TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Giàng Thị Phượng;
Bà Đinh Thị Út;

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Nhà văn hóa Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H- sinh ngày 13/12/1996 tại V, L;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2020. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H - sinh ngày 06/3/1989 tại Bảo Yên, Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Nh sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Vàng Thị L sinh năm 1991; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: 01. Tại bản án số 12/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Y xét xử Nguyễn Văn H về tội "Cướp giật tài sản" xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày 16/5/2017, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2020, tạm giam từ ngày 24/4/2020. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Liệu Thị T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Triệu Hữu A- sinh năm 1962.

Địa chỉ: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị N - sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

-Anh Nguyễn Văn H.

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Hoàng Văn T

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Hữu C.

Địa chỉ: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị Vàng Thị L.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Hoàng Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã C, huyện V thường đến nhà bị cáo Nguyễn Văn H ở bản L, xã B, Bảo Yên, Lào Cai để làm thuê cắt gỗ. Ngày 27/3/2020 bị cáo H điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ đen BKS 24V1-149.12 (mượn của anh trai tên Hoàng Văn T) để sang nhà bị cáo H1. Trên đường đi bị cáo nhìn thấy đồi quế nhà ông Triệu Hữu A tại bản B, xã B, huyện B không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp vỏ quế để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 17 giờ ngày 29/3/2020 H rủ H lên đồi bóc trộm vỏ quế, H1 nhất trí. H bảo H1 chuẩn bị bao tải và dây cao su để đựng và buộc vỏ quế. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H1lấy 06 bao tải loại 50 kg và mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & màu đỏ BKS 24B2-749.20 của anh trai là Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1985, trú tại bản L, xã B). Sau đó, H và H1 mỗi người điều khiển một xe máy đi theo đường Quốc lộ 279 hướng về bản B, xã B. Khi đi đến gần chợ xã B thì H2 rẽ vào cửa hàng gần khu vực cổng chợ B mua 4 dây cao su để ở phía trước xe Hiển. Khi đến cách đồi cây nhà ông Triệu Hữu A khoảng 200m thì H, H1 dựng xe ở dưới chân đồi, H mở cốp xe lấy 01 con dao hình số 7 bằng kim loại và 01 con dao hình lưỡi liềm đi bộ lên hướng đồi nhà ông Triệu Hữu A, H1 cầm bao tải đi bộ theo sau H. Khi đến đồi quế nhà ông Triệu Hữu A, H đưa H1 01 con dao rồi mỗi người cầm một con dao khoanh tròn thân cây quế 2 vòng cách nhau khoảng 40-50cm và rạch một đường dọc theo thân cây để bóc, tách vỏ quế, mỗi cây bóc 2 đến 3 khoanh. H1 bóc được một cây thì vỏ quế bị vỡ nên không bóc nữa mà cầm bao tải đi theo Hòa nhặt vỏ quế mà H bóc tách được xếp vào 06 bao tải. Sau đó H, H1 chở vỏ quế đến cơ sở thu mua vỏ quế của chị Trần Thị N (SN 1989, trú tại thôn P, xã P, B, Lào Cai) để bán giá là 23.700đ/kg, chị N cân được 232 kg và đưa số tiền 5.400.000 đồng cho H1 cầm. Sau đó H1 có đưa cho H số tiền 5.400.000 đồng tiền bán quế, H cầm tiền rồi đưa lại cho H1 2.900.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng bị cáo H khai đã trả nợ Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996, địa chỉ thôn T, xã C, huyện V số tiền 1.800.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết. H1 cầm 2.900.000đ về nhà cất vào ngăn tủ đựng quần áo trong buồng ngủ đến ngày 20/5/2020 chị Vàng Thị L, sinh năm 1991 (là vợ H1) mang số tiền 2.900.000đ đến Công an huyện B giao nộp. Ngày 03/4/2020 được công an triệu tập ra làm việc H đã khai nhận hành vi phạm

tội của mình. Đến ngày 21/4/2020 Nguyễn Văn H đến Công an huyện Bảo Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 13/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Bảo Yên kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của 34 cây quế trước khi bị bóc vỏ là 7.038.000đ. Trị giá của 232 kg vỏ cây quế bị bóc trộm tại thời điểm ngày 30/3/2020 là 4.872.000đ.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào cai truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, không đề nghị gì.

Bị hại ông Triệu Hữu A có ý kiến như sau: Sau khi các bị cáo bóc trộm vỏ quế, cây quế không có khả năng tái sinh nên gia đình đã tận thu cây, lá, vỏ còn lại để bán được số tiền hơn chục triệu. Đến nay bị hại đề nghị các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông số tiền thiệt hại của 34 cây quế gồm tiền bồi thường vỏ quế đã trộm cắp và thiệt hại do cây quế bị chết không tái sinh được, tổng cộng là 70.000.000 đồng và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Triệu Hữu A số tiền gồm: 5.400.000 đồng là tiền các bị cáo bán vỏ quế và giá trị thiệt hại của 34 cây quế là 7.038.000 đồng. Tổng cộng là 12.438.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 – Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.900.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo bà Liệu Thị T có ý kiến: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 tháng tù. Do các bị cáo đều có hoàn cảnh rất khó khăn, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.Về trách nhiệm dân sự : Đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường đối với bị hại Triệu Hữu A phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo khai: Ngày 29/3/2020 bị cáo Hoàng Văn H rủ bị cáo Nguyễn Văn H đến khu vực đồi cây quế của nhà ông Triệu Hữu A, địa chỉ bản B, xã B, huyện B trộm cắp 232 kg vỏ quế có trị giá 4.872.000 đồng, gây thiệt hại 34 cây quế có trị giá 7.038.000 đồng để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đây là một vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn trong đó bị cáo Hoàng Văn H là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, còn bị cáo Nguyễn Văn H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội giữ vai trò là người thực hành. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, vì vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Bảo Yên. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[2] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo có ông nội là Hoàng Văn Ngôn được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H có tình tiết tăng nặng là: tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đầu thú nên được tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải phạt bổ sung, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Triệu Hữu Ayêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng gồm tiền vỏ quế bị bóc trộm và tiền thiệt hại do 34 cây quế không có khả năng tái sinh được. Xét thấy tại kết luận giám định của giá trị tài sản bị thiệt hại của 34 cây quế trước khi bị bóc vỏ là 7.038.000 đồng, trị giá của 232 kg vỏ cây quế bị bóc trộm tại thời điểm ngày 30/3/2020 là 4.872.000đ. Tại phiên tòa bị hại ông Triệu Hữu A nhất

trí với kết luận định giá tài sản, không có ý kiến gì. Ông A không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về các thiệt hại khác xảy ra. Sau khi bị bóc trộm gia đình ông Triệu Hữu A đã tận thu cây, vỏ, lá còn lại và bán được số tiền khoảng 10 triệu đồng. Do vậy có căn cứ xác định các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Triệu Hữu A số tiền theo kết luận định giá là 4.872.000 đồng và 7.038.000 đồng, tổng cộng là 11.910.000 đồng. Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực và đều được hưởng lợi, tuy nhiên bị cáo H với vai trò chính trong vụ án nên bị cáo phải chịu 60% lỗi, còn bị cáo H1 giữ vai trò là người thực hành nên bị cáo phải chịu 40% lỗi. Cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Triệu Hữu A là: 2.923.000 đồng + 4.223.000 đồng (giá trị thiệt hại của cây quế) = 7.146.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Triệu Hữu A là: 1.949.000 đồng + 2.815.000 đồng (giá trị thiệt hại của cây quế) = 4.764.000 đồng.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 528.000 đồng là tiền chênh lệch giữa số tiền các bị cáo bán vỏ quế có đươc là 5.400.000 đồng và trị giá 232kg vỏ quế theo kết luận định giá là 4.872.000 đồng. Xét thấy, đây là số tiền các bị cáo được hưởng lợi, bị cáo H đã tiêu sài cá nhân hết, cần truy thu mức: 528.000 đồng x 60% = 316.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước, đối với bị cáo H1 cần tịch thu mức: 528.000 đồng x 40% = 212.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H. Đây là số tiền bị cáo được hưởng lợi do bán tài sản trộm cắp mà có, xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại và khoản tiền án phí, khoản tiền tịch thu do vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với chị Trần Thị N là người mua vỏ quế của các bị cáo. Khi thỏa thuận mua bán chị N không biết số vỏ quế đó là tài sản do trộm cắp mà có. Chị N đã bán số vỏ quế trên cho người khác. Do đó hành vi của chị Trần Thị N không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật. Đến nay chị Trần Thị Nkhông đề nghị yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave & màu đỏ BKS 24B2-749.20 là của anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1985, trú tại bản L, xã B; và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen BKS 24V1-149.12 của anh Hoàng Văn T, trú tại thôn T, xã C, huyện V. Quá trình điều tra đã xác định được khi cho các bị cáo H và H1 mượn xe, anh H2và anh T đều không biết các bị cáo mượn để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 con dao hình số 7 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10 cm và 01 con dao hình lưỡi liềm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20 cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm sau khi các bị cáo H và H1 sử dụng để bóc trộm vỏ quế đã cất ở phía trước xe mô tô mang BKS 24V1-149.12 nhưng trên đường đi bán quế đã bị rơi do đó không có căn cứ để truy tìm, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996, địa chỉ địa chỉ thôn T, xã, huyện V. Quá trình điều tra: Hoàng Văn H khai đã trả nợ cho Hoàng Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng, tuy nhiên hiện Hoàng Văn Đ không có mặt ở địa phương,

không xác định được Hoàng Văn Đ hiện nay đang cư trú ở đâu. Do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án là phù hợp.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng là phù hợp, tuy nhiên mức đề nghị về hình phạt đối với từng bị cáo là cao. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt phù hợp để đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Đối với ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đề nghị mức hình phạt đối với mỗi bị cáo là 06 tháng tù. Xét thấy các bị cáo đều là người có trình độ hiểu biết pháp luật, có sức khỏe nhưng không chịu lao động, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo, vì vậy mức xử phạt như người bào chữa đề nghị là thấp chưa đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam ngày 28/4/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tại bản án 12/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 03 năm 07 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 21/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Buộc các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Văn H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Triệu Văn A tổng số tiền: 11.910.000 đồng. Chia phần cụ thể như sau:

Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Triệu Hữu A số tiền 7.146.000 đồng (Bảy triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)

Bị cáo H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Triệu Hữu An số tiền là 4.764.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng các bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.900.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H đang bảo quản tại tài khoản tạm giữ của cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Yên để đảm bảo thi hành án.

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn H số tiền 316.000 đồng (ba trăm mười sáu nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 212.000 đồng (hai trăm mười hai nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 357.000 đồng tiền án phí DSST, tổng cộng là 557.000 đồng (năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí DSST, tổng cộng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện Bảo Yên;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Anh